**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**MÔN SINH HỌC**

**BÀI 42: VỆ SINH DA**

**III.Phòng chống bệnh ngoài da**

1.Các bệnh ngoài da

- Do vi khuẩn

**-** Do nấm

- Bỏng nhiệt , bỏng hóa chất

2.Phòng bệnh

- Giữ vệ sinh thân thể

- Giữ vệ sinh môi trường

- Tránh để da bị xây xát ,bỏng

3.Chữa bệnh: dùng thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ

**CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN**

**BÀI 43: GIỚI THIỆU CHUNG HỆ THẦN KINH**

**II. Các bộ phận của hệ thần kinh**

1. Dựa vào cấu tạo: Hệ thần kinh gồm bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên.

- Bộ phận Trung ương : Gồm não và tủy sống được bảo vệ trong các khoang xương và màng não tủy. Hộp sọ chứa não, Tủy sống nằm trong ống xương sống.

- Bộ phận ngoại biên: Nằm ngoài trung ương thần kinh có các dây thần kinh do các bó sợi cảm giác và bó sợi vận động tạo nên và hạch thần kinh.

2. Dựa vào chức năng

- Hệ thần kinh vận động (cơ xương): Liên quan đến hoạt động của các cơ vân là hoạt động có ý thức.

- Hệ thần kinh sinh dưỡng: Điều hòa hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản. Đó là những hoạt động không ý thức.

**BÀI 45: DÂY THẦN KINH TỦY**

**I. Cấu tạo của dây thần kinh tủy**

- Từ tủy sống phát đi 31 đôi dây thần kinh tủy.

- Dây thần kinh tủy gồm:

. Rễ sau: Gồm các bó sợi cảm giác nối với tủy sống.

. Rễ trước: Gồm các bó sợi vận động nối với tủy sống.

- Các rễ tủy đi qua khỏi khe giữa 2 đốt sống liên tiếp (lỗ gian đốt sống) đã nhập lại thành dây thần kinh tủy.

**BÀI 46: TRỤ NÃO – TIỂU NÃO**

**NÃO TRUNG GIAN**

**II. Cấu tạo và chức năng của trụ não**

- Trụ não tiếp liền với tủy sống gồm hành não, cầu não, não giữa có cuống não và củ não sinh tư.

- Cấu tạo

+ Chất trắng: Ở ngoài, bao quanh các nhân xám.

+ Chất xám: Là các trung khu TK nơi xuất phát các dây TK não. Có 12 đôi dây TK não gồm 3 loại: Dây cảm giác, dây vận động và dây pha.

- Chức năng:

+ Chất xám: Điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan.

+ Chất trắng: Dẫn truyền gồm đường lên (cảm giác), đường xuống (vận động)

**III. Não trung gian**

- Gồm đồi thị và vùng dưới đồi thị.

- Chất trắng: Ở ngoài, chuyển tiếp các đường dẫn truyền cảm giác từ dưới lên não.

- Chất xám: Ở trong, là các nhân xám điều khiển quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt

**IV. Tiểu não**

- Vị trí: Sau trụ não, dưới bán cầu não.

- Cấu tạo:

+ Chất xám: Ở ngoài, làm thành cỏ tiểu não.

+ Chất trắng: Ở trong là các đường dẫn truyền.

- Chức năng: Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể

**BÀI 47 ĐẠI NÃO**

**I. Cấu tạo của đại não**

1. Cấu tạo ngoài

- Rãnh liên bán cầu: Chia đại não thành 2 nửa.

- Rãnh sâu: Chia bán cầu não thành 4 thùy: Thùy trán, thùy đỉnh, thùy chẩm, thùy thái dương. Trong các thùy có các khe tạo thành khúc cuộn não (hồi não). Khe và rãnh làm tăng diện tích bề mặt não 2300 – 2500 cm2.

2. Cấu tạo trong

- Chất xám : Ở ngoài làm thành vỏ não, dày 2 -3 mm gồm 6 lớp là trung ương thần kinh của các phản xạ có điều kiện.

- Chất trắng: Ở trong, là các đường dẫn truyền thần kinh nối các vùng của vỏ não, nối 2 nửa đại não và nối vỏ não với các phần dưới của não và tủy sống. Hầu hết các đường này đều bắt chéo ở hành tủy hoặc ở tủy sống. Trong chất trắng còn có các nhân nền.

**BÀI 48: HỆ THẦN KINH SINH DƯỠNG**

**I. Cung phản xạ sinh dưỡng:**

|  |  |
| --- | --- |
| Cung phản xạ vận động | Cung phản xạ sinh dưỡng |
| - Cấu tạo  + Trung ương thần kinh: Nằm ở trụ não và tủy sống.  + Đường hướng tâm: Từ cơ quan thụ cảm đến trung ương thần kinh.  + Đường li tâm: Đến thẳng cơ quan phản ứng. | - Cấu tạo  + Trung ương thần kinh: Nằm ở trụ não và sừng bên tủy sống.  + Đường hướng tâm: Từ cơ quan thụ cảm đến trung ương thần kinh.  + Đường li tâm: Qua sợi trước hạch và sợi sau hạch mới đến cơ quan phản ứng. Sự chuyển giao ở hạch thần kinh. |
| - Chức năng:  + Điều khiển hoạt động của cơ vân là hoạt động có ý thức. | - Chức năng:  + Điều khiển hoạt động nội quan là hoạt động không ý thức. |

**III. Chức năng của hệ TK sinh dưỡng**

- Phân hệ giao cảm và đối giao cảm có tác dụng đối lập nhau đối với hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng

- Nhờ tác dụng đối lập đó mà hệ thần kinh sinh dưỡng điều hòa được hoạt động của các cơ quan nội tạng

**BÀI 49 CƠ QUAN PHÂN TÍCH THỊ GIÁC**

**II Cơ quan phân tích thị giác:**

- Màng lưới trong cầu mắt

- Dây thần kinh thị giác (dây số II)

- Vùng thị giác ở thùy chẩm

1. Cấu tạo của cầu mắt

a. Bên ngoài: Là màng bao bọc gồm 3 lớp:

- Màng cứng: Bảo vệ cầu mắt. Phía trước là màng giác trong suốt cho ánh sáng đi qua.

- Màng mạch: Có nhiều mạch máu, phía trước là lòng đen

- Màng lưới: Gồm các tế bào thụ cảm thị giác có 2 loại là tế bào hình que và tế bào hình nón.

b. Bên trong: Là môi trường trong suốt gồm thủy dịch, thể thủy tinh, dịch thủy tinh.

2. Cấu tạo của màng lưới

- Tế bào hình nón: Tiếp nhận kích thích ánh sáng mạnh và màu sắc.

- Tế bào hình que: Tiếp nhận kích thích ánh sáng yếu.

+ Điểm vàng: Là nơi tập trung nhiều tế bào hình nón. Tại đây mỗi tế bào hình nón liên hệ với 1 tế bào thần kinh thị giác.

+ Điểm mù: Là nơi đi ra của các sợi trục tế bào thần kinh thị giác, không có tế bào thụ cảm thị giác

3. Sự tạo ảnh ở màng lưới

- Ánh sáng phản chiếu từ vật qua màng giác, lỗ đồng tử và môi trường trong suốt tới màng lưới kích thích tế bào thụ cảm thị giác theo dây thần kinh thị giác về vùng thị giác cho ta cảm nhận về hình ảnh của vật.

- Ảnh của vật là ảnh thu nhỏ và ngược chiều vật.

- Thể thủy tinh: Có khả năng điều tiết để nhìn rõ vật.

- Lỗ đồng tử: Có khả năng co dãn để điều tiết ánh sáng

**BÀI 50: VỆ SINH MẮT**

**I. Các tật của mắt**

1. Cận thị: Là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.

- Nguyên nhân:

+ Cầu mắt dài do bẩm sinh.

+ Thể thủy tinh quá phồng do không giữ vệ sinh khi đọc sách.

- Cách khắc phục: Đeo kính mặt lõm (phân kỳ).

2. Viễn thị: Là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

- Nguyên nhân:

+ Cầu mắt ngắn do bẩm sinh

+ Thể thuỷ tinh bị lão hóa không phồng được

- Cách khắc phục: Đeo kính mặt lồi (hội tụ).

**BÀI 51 CƠ QUAN PHÂN TÍCH THÍNH GIÁC**

**I. Cấu taọ của tai**

- Cơ quan phân tích thính giác gồm: Tế bào thụ cảm thính giác , dây thần kinh thính giác (dây số VIII), vùng thính giác ở thùy thái dương.

- Cấu tạo tai gồm:

+ Tai ngoài:

. Vành tai: Hứng sóng âm.

. Ống tai: Hướng sóng âm vào màng nhĩ.

. Màng nhĩ: Khuếch đại âm thanh (đường kính 1 cm).

+ Tai giữa:

. Khoang xương:Trong đó có chuỗi xương tai gồm xươmg búa, xương đe và xương bàn đạp. Xương búa gắn vào màng nhĩ, xương bàn đạp áp vào 1 màng giới hạn tai giữa với tai trong (màng cửa bầu dục)

. Vòi nhĩ: Thông với hầu giúp cân bằng áp suất 2 bên màng nhĩ

+ Tai trong:

. Bộ phận tiền đình và các ống bán khuyên: Thu nhận thông tin về vị trí và sự chuyển động của cơ thể trong không gian.

. Ốc tai: Thu nhận kích thích sóng âm.

\* Cấu tạo của ốc tai: Xoắn 2,5 vòng gồm ốc tai xương ở ngoài, ốc tai màng ở trong. Ốc tai màng là 1 ống màng chạy suốt dọc ốc tai xương gồm màng tiền đình ở phía trên, màng cơ sở ở phía dưới và màng bên áp sát vào vách xương của ốc tai xương.

Màng cơ sở: Có khoảng 24.000 sợi liên kết dài ngắn khác nhau. Dài ở đỉnh ốc và ngắn dần khi xuống miệng ốc. Chúng chăng ngang từ trụ ốc sang thành ốc. Trên màng cơ sở có cơ quan cóocti trong đó có các tế bào thụ cảm thính giác.

**III. Vệ sinh tai**

- Giữ vệ sinh tai.

- Các biện pháp bảo vệ tai:

+ Không dùng vật nhọn ngoáy tai.

+ Giữ vệ sinh mũi, họng để phòng bệnh cho tai.

+ Có biện pháp chống và giảm tiếng ồn

**DẶN DÒ:**

-Học sinh xem lại nội dung của những bài( từ bài 38 đến bài 41 ) trước đó đã học.

-Ghi lại nội dung những bài trong tài liệu

-Soạn câu hỏi vào vở và soạn ra giấy nộp lại cho giáo viên thời gian ngày 9,10/4/2020 để chấm bài và lấy điểm.

-Học sinh nhớ ghi họ tên và lớp đầy đủ ( khi nộp bài cho gv )

-Học sinh đọc thêm tài liệu trong SGK

**CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Hệ bài tiết của nước tiểu gồm các cơ quan nào?
2. Da có chức năng gì?
3. Da có phản ứng thế nào khi trời quá nóng hoặc quá lạnh?
4. Cần làm gì trong các cách dưới đây để bảo vệ da?
5. So sánh cung phản xạ sinh dưỡng và cung phản xạ vận động ?
6. Chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng?
7. Lập bảng so sánh chức năng của trụ não, não trung gian và tiểu não ?
8. Tại sao không nên đọc sách ở những nơi thiếu sáng, trên tàu xe bị xốc nhiều ?
9. Vì sao ta có thể xác định được âm phát ra từ bên phải hay bên trái ?